

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN TỊNH  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **77/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 24- 5- 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thượng Trọng Ký

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Võ Tấn Trung;

2- Ông Nguyễn Thái Sơn;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Nga- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023; Thông báo chuyển ngày xét xử số 127/TB-TA ngày 22/3/2023 Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST- HNGĐ ngày 28/3/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 262/TB-TA ngày 24/4/2023, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1993.

2- *Bị đơn:* Anh Phạm Minh T, sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: Xóm 1, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 13- 9- 2022, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh T trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09 tháng 4 năm 2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng dần dần mâu thuẫn nảy sinh do khác biệt trong lối sống, suy nghĩ. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị H và gia đình, thỉnh thoảng còn đánh đập chị H.

Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn anh Phạm Minh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Minh T1, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2014 và Phạm Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2016. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh Phạm Minh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Minh T không đến Tòa án và cũng không có bản trình bày.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 238 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Phạm Minh T:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Minh T.

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Minh T1, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2014 và Phạm Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Chị Nguyễn Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Phạm Minh T được triệu tập hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh T tự tìm hiểu rồi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị H có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị Huyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh, Chị sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình được và hiện nay phần ai nấy sống, anh T không có thiện chí đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ gia đình, chứng tỏ anh T không mong muốn hàn gắn gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị H không còn tình cảm với anh T và cương quyết ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét thấy chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Minh T có 02

con chung tên Phạm Minh T1, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2014 và Phạm Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2016. Con hiện nay do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H có yêu cầu nên giao cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con, anh T không cấp dưỡng cho con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 238 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Phạm Minh T:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phạm Minh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Minh T1, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2014 và Phạm Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2016 cho chị Huyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con, anh Thiệu không cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của một bên, cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nộp để sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003881 ngày 19-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh,  
tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh,  
tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã T, huyện S,  
tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thượng Trọng Ký**